

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2023

Thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 – 2025, UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2023 như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu yêu cầu chung

Năm 2023, tiếp tục tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn; bảo đảm sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, hiệu quả và kịp thời giữa các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong công tác tham mưu, đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp quản lý, tổ chức triển khai thực hiện, phân đấu hoàn thành các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình đề ra. Tập trung, ưu tiên đầu tư có trọng tâm, trọng điểm đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN), nhất là địa bàn các xã đặc biệt khó khăn (ĐBKK), thôn đặc biệt khó khăn (ĐBKK), đảm bảo để các xã, thôn thoát nghèo bền vững; giảm tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào DTTS & MN trên địa bàn tỉnh đạt mục tiêu giảm bình quân 3,0%/năm, có 05 xã thoát khỏi địa bàn ĐBKK (huyện Bắc Sơn: 01 xã; huyện Bình Gia 01 xã; huyện Văn Quan: 01 xã; huyện Lộc Bình: 01 xã; huyện Đình Lập: 01 xã); 24 thôn thuộc xã khu vực I, II thoát khỏi địa bàn thôn ĐBKK (huyện Bắc Sơn: 04 thôn; huyện Chi Lăng: 10 thôn; huyện Hữu Lũng: 02 thôn; huyện Đình Lập: 06 thôn; huyện Văn Lãng: 02 thôn).

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

2.1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

- Mục tiêu: hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề, nước sinh hoạt cho hộ dân tộc thiểu số (DTTS) nghèo; hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở

xã ĐBKK, thôn ĐBKK vùng đồng bào DTTS&MN chưa có đất ở, chưa có nhà ở hoặc có nhà ở bị dột nát, hư hỏng; sinh sống bằng nghề nông, lâm, ngư nghiệp không có hoặc thiếu trên 50% đất sản xuất theo định mức quy định; có khó khăn về nước sinh hoạt. Ưu tiên hộ nghèo DTTS thuộc danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, hộ nghèo có chủ hộ là nữ và là lao động duy nhất, trực tiếp nuôi dưỡng người thân không còn khả năng lao động hoặc chưa đến tuổi lao động; tăng cường tạo việc làm, hỗ trợ chuyển đổi nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người DTTS và địa bàn sinh sống.

- Chỉ tiêu cụ thể: thực hiện hỗ trợ đất ở cho 53 hộ; hỗ trợ nhà ở cho 640 hộ; hỗ trợ đất sản xuất cho 50 hộ; đầu tư 07 công trình nước sinh hoạt tập trung; hỗ trợ chuyển đổi nghề cho 773 hộ; hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán 1.381 hộ.

2.2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết

- Mục tiêu: hộ gia đình vùng đồng bào DTTS&MN được bố trí ổn định theo hình thức tái định cư tập trung, xen ghép hoặc ổn định tại chỗ theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhằm ổn định và nâng cao đời sống của người dân, hạn chế tới mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra; giải quyết sinh kế, tăng thu nhập, góp phần giảm nghèo, bảo vệ môi trường và củng cố quốc phòng, an ninh.

- Chỉ tiêu cụ thể: thực hiện hỗ trợ các dự án bố trí ổn định dân cư (đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu đối với vùng bố trí, sắp xếp ổn định dân cư tập trung; hỗ trợ trực tiếp hộ gia đình; hỗ trợ cộng đồng bố trí dân xen ghép). Tiếp tục đầu tư 02 dự án tại huyện Trảng Định; 02 dự án tại huyện Chi Lăng; 02 dự án tại huyện Bình Gia; 01 dự án tại huyện Lộc Bình.

2.3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

2.3.1. Tiểu dự án 1: phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân

- Mục tiêu: hộ gia đình đồng bào DTTS, hộ gia đình người Kinh nghèo đang sinh sống ổn định tại các xã khu vực II, III, xã an toàn khu (ATK) thuộc vùng đồng bào DTTS&MN, có thực hiện một trong các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng; cộng đồng dân cư thôn thuộc các xã khu vực II, III, xã ATK thuộc vùng đồng bào DTTS&MN được giao rừng theo quy định của pháp luật đang thực hiện bảo vệ rừng được giao hoặc rừng nhận khoán; tạo việc làm, tăng thu nhập từ nghề rừng, hỗ trợ phát triển kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp, đặc biệt là phát triển kinh tế dưới tán rừng gắn với bảo vệ rừng bền vững tại vùng đồng bào DTTS&MN, góp phần duy trì ổn định nâng tỷ lệ che phủ rừng của tỉnh lên 65% vào năm 2025, bảo vệ môi trường sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu.

- Chỉ tiêu cụ thể: thực hiện hỗ trợ khoán bảo vệ rừng đối với rừng đặc dụng, rừng phòng hộ: 26.900 ha; hỗ trợ bảo vệ rừng quy hoạch rừng phòng hộ và rừng sản xuất là rừng tự nhiên đã giao cho cộng đồng, hộ gia đình: 73.670 ha;

hỗ trợ khoanh nuôi có rừng trồng bổ sung: 646 ha; hỗ trợ trồng rừng sản xuất, khai thác kinh tế dưới tán rừng và phát triển lâm sản ngoài gỗ: 6.000 ha; hỗ trợ trồng rừng phòng hộ: 700 ha; trợ cấp trồng rừng cho hộ nghèo tham gia trồng rừng sản xuất, phát triển lâm sản ngoài gỗ, rừng phòng hộ: 2.574 hộ.

2.3.2. Tiểu dự án 2: hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Nội dung số 01 (hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị):

+ Mục tiêu: hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị phù hợp với từng vùng trong tỉnh; khai thác tiềm năng lợi thế theo hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có hiệu quả, tạo việc làm nâng cao thu nhập cho hộ dân, giảm nghèo bền vững vùng đồng bào DTTS&MN.

+ Chỉ tiêu cụ thể: các hộ nghèo, cận nghèo, các doanh nghiệp thuộc địa bàn các xã, thôn thuộc vùng đồng bào DTTS&MN được tạo việc làm nâng cao thu nhập; được hỗ trợ tập huấn kiến thức chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; hỗ trợ thực hiện các dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị phù hợp,...

- Nội dung số 03 (thúc đẩy khởi sự kinh doanh khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN):

+ Mục tiêu: thúc đẩy, hỗ trợ quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng hàng hóa, dịch vụ ở khu vực các xã ĐBKK vùng đồng bào DTTS&MN; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh trong đồng bào DTTS dựa trên tiềm năng, thế mạnh và nguồn tài nguyên sẵn có tại địa phương; tạo việc làm và thu nhập ổn định kết hợp với bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, tri thức truyền thống của cộng đồng các dân tộc thiểu số.

+ Chỉ tiêu cụ thể: hỗ trợ xây dựng các mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh ở vùng đồng bào DTTS&MN; tổ chức biểu dương thanh niên, sinh viên, người có uy tín tiêu biểu và tấm gương khởi nghiệp thành công ở vùng đồng bào DTTS; tổ chức các hoạt động thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN; tổ chức các hội chợ, triển khai thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào DTTS&MN.

2.4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc

a) Tiểu Dự án 1: đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Mục tiêu: tăng cường cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và dân sinh ở các xã ĐBKK, các thôn ĐBKK; đầu tư đường đến trung tâm xã và cứng hóa đường đến trung tâm xã, liên xã, cụ thể: 96,1% xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông (174/181 xã); 75% thôn có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa (1.108/1.478 thôn); 100% số trường, lớp học và trạm y tế được xây dựng kiên cố; 99,6% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và

các nguồn điện khác phù hợp; 100% đồng bào DTTS được xem truyền hình và nghe đài phát thanh.

- Chỉ tiêu cụ thể:

+ Nội dung số 01 (đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào DTTS&MN; ưu tiên đối với các xã ĐBKK, thôn ĐBKK): đầu tư xây dựng, cải tạo các công trình giao thông nông thôn phục vụ sản xuất, kinh doanh và dân sinh; công trình cung cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thôn, bản; trạm chuyển tiếp phát thanh xã, nhà sinh hoạt cộng đồng; trường, lớp học đạt chuẩn; các công trình thủy lợi nhỏ; các công trình hạ tầng quy mô nhỏ khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán đề phục vụ nhu cầu của cộng đồng, phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật; ưu tiên công trình có nhiều hộ nghèo, phụ nữ hưởng lợi. Tiếp tục đầu tư xây dựng mới 01 công trình trạm y tế xã; nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng, mua sắm trang thiết bị cho 16 trạm y tế xã bảo đảm đạt chuẩn; đầu tư cứng hóa 60,0 km đường đến trung tâm xã, đường liên xã chưa được cứng hóa. Đầu tư cơ sở hạ tầng trọng điểm kết nối các xã ĐBKK trên cùng địa bàn; xây dựng cầu dân sinh để phục vụ sinh hoạt, tăng cường kết nối, tạo trực động lực phát triển đồng bộ trên cơ sở thúc đẩy liên kết giữa các xã ĐBKK nhằm phát huy sức mạnh tiểu vùng giúp phát triển bền vững và góp phần xây dựng nông thôn mới vùng đồng bào DTTS&MN. Duy tu, bảo dưỡng công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn ĐBKK và công trình cơ sở hạ tầng các xã, thôn đã đầu tư từ giai đoạn trước.

+ Nội dung số 02 (đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào DTTS&MN): hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào DTTS&MN. Trong năm 2023, thực hiện xây mới 01 công trình chợ vùng DTTS&MN, cụ thể: chợ Xuân Tình, xã Thống Nhất, huyện Lộc Bình; thực hiện cải tạo, sửa chữa, nâng cấp 03 công trình chợ vùng DTTS&MN, cụ thể: chợ Văn Mịch, xã Hồng Phong, huyện Bình Gia; chợ Thà Cạo, xã Chí Minh, huyện Tràng Định; chợ Áng Mò, xã Tân Tiến, huyện Tràng Định.

2.5. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) Tiểu dự án 1: đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS&MN:

- Mục tiêu: củng cố và phát triển hợp lý hệ thống các trường PTDTNT, trường PTDTBT, trường phổ thông có học sinh ở bán trú; đầu tư bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất cho các trường chưa đạt chuẩn quốc gia để đảm bảo tốt việc tổ chức dạy, học, nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh bán trú, nội trú. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các trường PTDTNT, trường PTDTBT, trường phổ thông có học sinh ở bán trú. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác xóa mù chữ, tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả công tác xóa mù chữ.

- Chỉ tiêu cụ thể: nâng cấp, cải tạo, bổ sung cơ sở vật chất 20 phòng công vụ giáo viên; 100 phòng ở học sinh; 30 phòng quản lý cho học sinh; 50 phòng học thông thường và bộ môn; 30 nhà bếp, nhà ăn; 50 nhà sinh hoạt giáo dục văn hóa; 24 công trình vệ sinh, nước sạch; đầu tư xây dựng 03 trường PTDTNT THCS&THPT (Bắc Sơn, Đình Lập, Văn Quan); mở 40 lớp bồi dưỡng, tập huấn về nâng cao năng lực cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục các trường PTDTNT, PTDTBT và trường phổ thông có học sinh bán trú. Về xóa mù chữ: tổ chức 10 lớp bồi dưỡng thực hiện chương trình xóa mù chữ giai đoạn 1 và 01 lớp bồi dưỡng thực hiện chương trình xóa mù chữ giai đoạn 2 cho cán bộ quản lý, giáo viên; đẩy mạnh công tác truyền thông qua các hình thức đa dạng, phong phú; tổ chức hội thi tuyên truyền viên giỏi về công tác xóa mù chữ; cấp phát tài liệu hướng dẫn dạy học xóa mù chữ; cấp phát sách giáo khoa, văn phòng phẩm, hỗ trợ kinh phí tham gia học tập cho 841 người; mua sắm trang thiết bị cho trường chuyên biệt.

b) Tiểu dự án 2: bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS&MN:

- Mục tiêu: nâng cao, cập nhật kiến thức dân tộc, văn hóa DTTS, chính sách dân tộc cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân tộc; bồi dưỡng tiếng DTTS cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức vùng đồng bào DTTS&MN. Đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học nhằm góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho vùng đồng bào DTTS&MN.

- Chỉ tiêu cụ thể:

+ Nội dung số 01 (bồi dưỡng kiến thức dân tộc): thực hiện mở 10 lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho 1.000 người là cán bộ, công chức, viên chức nhóm đối tượng 3 và đối tượng 4 hưởng lương từ NSNN; 02 lớp với 200 người thuộc nhóm đối tượng 4 không hưởng lương từ NSNN, nhằm nâng cao, cập nhật kiến thức dân tộc, văn hóa DTTS, chính sách dân tộc. Bồi dưỡng tiếng DTTS cho cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã; lực lượng công an, quân đội công tác, đóng quân trên địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN.

+ Nội dung số 02 (đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS&MN): đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học cho 30 đối tượng là người DTTS nhằm góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho vùng đồng bào DTTS&MN.

c) Tiểu dự án 3: dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS&MN

- Mục tiêu: mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục nghề nghiệp góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN. Hỗ trợ lao động là người DTTS tiếp cận thuận lợi với thông tin thị trường lao động, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, kết nối việc

làm; hỗ trợ thanh niên DTTS sau khi tốt nghiệp các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp tìm kiếm được việc làm phù hợp với khả năng, nguyện vọng.

- Chỉ tiêu cụ thể: hỗ trợ đào tạo nghề cho 1.050 người DTTS (30 lớp), hỗ trợ 500 người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng; cung cấp thông tin thị trường lao động, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, kết nối việc làm cho lao động; tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; phát triển, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, người dạy nghề; phát triển chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy; số hóa các chương trình, giáo trình, học liệu; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý dạy và học; hỗ trợ sửa chữa, bảo dưỡng một số hạng mục công trình nhà xưởng, phòng học, ký túc xá và công trình phục vụ sinh hoạt, tập luyện cho người học; mua sắm máy móc, trang thiết bị phục vụ đào tạo; tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp, học nghề, việc làm và các dịch vụ hỗ trợ việc làm, đi làm việc ở nước ngoài; kiểm tra, giám sát đánh giá.

d) Tiểu dự án 4: đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp:

- Mục tiêu: đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện Chương trình ở các cấp. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho Ban Giám sát đầu tư cộng đồng, đại diện cộng đồng, người dân, cộng tác viên giảm nghèo, các tổ duy tu, bảo dưỡng công trình hạ tầng tại thôn, người có uy tín trong cộng đồng, ưu tiên người DTTS và phụ nữ trong các hoạt động nâng cao năng lực.

- Chỉ tiêu cụ thể: đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho trên 1.500 cán bộ, trên 10.000 đối tượng là cộng đồng tham gia thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc; ưu tiên các nội dung giới thiệu về cách tiếp cận, phương pháp và các mô hình giảm nghèo thành công; tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh cho các đối tượng trực tiếp thực hiện Chương trình; tổ chức hội thảo, hội nghị chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm giữa các địa phương; hỗ trợ chuyển đổi số và nâng cao khả năng học tập, chia sẻ kinh nghiệm cho cán bộ triển khai thực hiện Chương trình ở các cấp; thực hiện các hoạt động để nâng cao nhận thức và năng lực của các cơ quan tổ chức chủ trì, liên quan tham gia thực hiện Chương trình để có sự phối hợp hiệu quả, huy động nguồn lực tổng hợp cho Chương trình.

2.6. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

- Mục tiêu: khôi phục, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ văn hóa; hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị văn hóa cho vùng đồng bào DTTS&MN để nâng cao mức thụ hưởng về văn hóa cho đồng bào các dân tộc gắn với phát triển du lịch cộng đồng.

- Chỉ tiêu cụ thể: tiếp tục thực hiện hỗ trợ đầu tư 01 điểm du lịch tiêu biểu của các DTTS; 04 dự án bảo tồn. Hỗ trợ đầu tư xây dựng 30 thiết chế văn hóa, thể thao tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN; hỗ trợ 08 Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú người DTTS; hỗ trợ hoạt động cho 120 đội văn nghệ truyền thống tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN; tổ chức 01 hoạt động thi đấu thể

thao truyền thống trong các ngày hội, liên hoan, giao lưu nhằm bảo tồn các môn thể thao truyền thống, các trò chơi dân gian của các DTTS; hỗ trợ trang thiết bị cho 13 nhà văn hóa tại các thôn vùng đồng bào DTTS.

2.7. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

- Mục tiêu: cải thiện sức khỏe của người DTTS về thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ. Tăng cường công tác y tế cơ sở để đồng bào DTTS được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại. Tiếp tục không chế, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng đồng bào DTTS&MN.

- Chỉ tiêu cụ thể:

+ Xây dựng và phát triển y tế cơ sở vùng đồng bào DTTS&MN: cải tạo, đầu tư cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị thiết yếu cho Trung tâm y tế huyện (Trung tâm Y tế huyện Bình Gia); đào tạo nhân lực y tế cho các huyện nghèo và cận nghèo vùng khó khăn; hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật về Trạm y tế xã; đào tạo y học gia đình cho nhân viên Trạm y tế xã; hỗ trợ phụ cấp cho Cô đỡ thôn bản; hỗ trợ điễm tiêm chủng ngoại trạm.

+ Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào DTTS&MN: phổ cập dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh với sự tham gia của toàn xã hội tại vùng đồng bào DTTS&MN; đáp ứng nhu cầu chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số nhanh; ổn định và phát triển dân số của đồng bào DTTS tại vùng đồng bào DTTS&MN, khu vực biên giới; nâng cao năng lực quản lý dân số; phòng chống bệnh Thalassemia tại vùng đồng bào DTTS&MN.

+ Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người DTTS: chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời cho bà mẹ, trẻ nhỏ lồng ghép trong chăm sóc trước, trong và sau sinh nhằm nâng cao tầm vóc, thể lực người DTTS; chăm sóc sức khỏe, giảm tử vong bà mẹ, trẻ em; tuyên truyền vận động, truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em.

2.8. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

- Mục tiêu: nâng cao nhận thức, thay đổi định kiến giới, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ, chăm sóc phụ nữ và trẻ em, thực hiện mục tiêu bình đẳng giới và tập trung giải quyết có hiệu quả một số vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em DTTS&MN.

- Chỉ tiêu cụ thể:

+ Tiếp tục tổ chức các hoạt động tập huấn cho cán bộ tham gia thực hiện Dự án 8 các cấp, các ngành về tổ chức thực hiện và triển khai các nội dung của dự án trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Hội LHPN Việt Nam. Tổ chức 10 lớp tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ nữ DTTS tham gia vào các vị trí lãnh đạo trong hệ thống chính trị; tập huấn 10 lớp cung cấp kiến thức,

kỹ năng cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ và các thành viên CLB về cách thức vận hành CLB thủ lĩnh của sự thay đổi.

+ Thành lập và vận hành các mô hình: tổ truyền thông cộng đồng (506 tổ); Câu lạc bộ thủ lĩnh của sự thay đổi (101 câu lạc bộ); mô hình địa chỉ tin cậy cộng đồng (60 mô hình); mô hình hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ DTTS trong sản xuất và kết nối thị trường cho các sản phẩm nông sản (60 mô hình); thí điểm thành lập mô hình tổ tiết kiệm tín dụng thôn bản và mô hình hỗ trợ phát triển sinh kế, hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân mua bán người (khi có hướng dẫn của Hội LHPN Việt Nam).

+ Thực hiện 01 chiến dịch truyền thông "Nói không với bạo lực gia đình và bạo lực trên cơ sở giới"; tổ chức chuỗi sự kiện hưởng ứng "Tuần lễ Áo dài" nhân kỷ niệm ngày quốc tế phụ nữ 08/3 và ngày quốc tế hạnh phúc 20/3/2023 với chủ đề "Phụ nữ với bình đẳng giới và xây dựng gia đình hạnh phúc; phối hợp xây dựng chuyên mục truyền thông "Bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ Xứ Lạng" thuộc Dự án 8 trên các kênh phương tiện thông tin đại chúng (Đài Phát thanh & Truyền hình, Báo Lạng Sơn và Trang thông tin điện tử của Hội LHPN tỉnh); xây dựng tài liệu truyền thông về 02 nội dung: kỹ thuật cải tạo chăm sóc rừng hồi và kỹ thuật chọn giống, kỹ thuật trồng Thanh long ruột đỏ.

+ Tổ chức đoàn tham gia giao lưu Chủ tịch phụ nữ cơ sở các DTTS năm 2023 (tại Cao Bằng); tổ chức các đoàn thăm quan học tập kinh nghiệm triển khai thực hiện các mô hình tại các tỉnh...

+ Xây dựng, tin ấn, thiết kế, sao in các tài liệu truyền thông tuyên truyền các chuyên đề thuộc dự án 8; tổ chức liên hoan các mô hình xóa bỏ định kiến giới, phòng chống bạo lực gia đình và xâm hại trẻ em cấp tỉnh, cấp huyện; tổ chức các hoạt động tuyên truyền cung cấp kiến thức, kỹ năng làm mẹ an toàn, chăm sóc sức khỏe trẻ em... tại cơ sở gắn với các buổi sinh hoạt chi, tổ phụ nữ.

+ Tổ chức đối thoại giữa Chủ tịch UBND tỉnh với cán bộ, hội viên phụ nữ về các vấn đề liên quan đến phụ nữ và trẻ em trên địa bàn tỉnh; tổ chức 200 cuộc đối thoại chính sách ở cấp xã và cụm thôn bản ĐBKK (*cấp tỉnh 20 cuộc; cấp huyện 180 cuộc*). Tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện Dự án 8 và giám sát việc thực hiện bình đẳng giới trong CTMTQG DTTS&MN.

+ Nâng cao năng lực cho cán bộ nữ DTTS tham gia vào các vị trí lãnh đạo trong hệ thống chính trị: tổ chức 03 lớp cho nữ đại biểu dân cử cấp huyện, các xã khu vực III về lồng ghép giới trong xây dựng và đánh giá luật pháp, chính sách; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý, lãnh đạo và hoạt động dân cử cho cán bộ nữ tiềm năng (02 lớp) nhằm tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong lĩnh vực chính trị, chính quyền các cấp; tập huấn, bồi dưỡng 05 lớp về nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về bình đẳng giới cho cán bộ nữ DTTS tham gia vào các vị trí lãnh đạo trong hệ thống chính trị; tổ chức cho cán bộ nữ DTTS tham quan học tập kinh nghiệm công tác bình đẳng giới tại các tỉnh trong nước; tổ chức các hoạt động gặp mặt, học tập kinh nghiệm, mô hình câu lạc bộ

của các tỉnh, thành phố trong nước về phát huy vai trò của các thủ lĩnh trẻ, nữ lãnh đạo trong hệ thống chính trị, chính quyền các cấp.

+ Tập huấn cho cán bộ trong hệ thống chính trị (già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo) các kiến thức về bình đẳng giới, các kỹ năng về lồng ghép giới đảm bảo 100% đối tượng được cung cấp kiến thức, kỹ năng cần thiết. Tập huấn 05 lớp nâng cao năng lực lồng ghép giới cho cán bộ một số phòng, ban cấp huyện, lãnh đạo xã, công chức xã, Chủ tịch/Phó Chủ tịch Hội LHPN cơ sở, 16 lớp cho Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn, Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội thôn, bản, chức sắc tôn giáo, người có uy tín tại các xã thụ hưởng dự án.

2.9. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

a) Tiểu Dự án 1: đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nhóm dân tộc thiểu số rất ít người, nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù

- Mục tiêu: hỗ trợ phát triển sản xuất và sinh kế nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, thu hẹp khoảng cách về mức sống, thu nhập so với các dân tộc khác trong vùng; xây dựng cơ sở chính trị ở thôn bản vững mạnh; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Chỉ tiêu cụ thể: thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất và sinh kế đối với các hộ DTTS còn nhiều khó khăn thông qua hình thức vay vốn tín dụng hoặc hỗ trợ trực tiếp bằng vật nuôi, cây trồng.

b) Tiểu Dự án 2: giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN

- Mục tiêu: chuyển đổi nhận thức, hành vi trong hôn nhân của đồng bào DTTS góp phần giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN, nhất là nhóm các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn. Trên 90% cán bộ làm công tác dân tộc các cấp, cán bộ văn hóa - xã hội xã được tập huấn, trang bị kỹ năng vận động, tư vấn, truyền thông thay đổi hành vi về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Trong năm, giảm số cặp tảo hôn đối với các địa bàn, DTTS có tỷ lệ tảo hôn, kết hôn cận huyết thống cao.

- Chỉ tiêu cụ thể: tăng cường các hoạt động tư vấn, can thiệp lồng ghép với các chương trình, dự án, mô hình chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ, trẻ em, dân số kế hoạch hóa gia đình, dinh dưỡng, phát triển thể chất có liên quan trong lĩnh vực hôn nhân nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống vùng DTTS. Duy trì các mô hình điểm, triển khai nhân rộng các mô hình phù hợp nhằm thay đổi hành vi, khả năng tiếp cận thông tin và huy động sự tham gia của cộng đồng thực hiện ngăn ngừa, giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN; tổ chức 03 hội nghị tại tỉnh; 22 hội nghị tại huyện; 100 hội nghị tại cơ sở. Biên soạn, cung cấp tài liệu tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật liên quan về Luật Hôn nhân và gia đình trong đồng bào DTTS. Hỗ trợ, cung cấp tài liệu, sản phẩm truyền thông liên quan về hôn nhân và gia đình cho các tổ

chức, cá nhân tham gia thực hiện truyền thông và ngăn ngừa tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống ở vùng DTTS. Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh nhằm nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức tham gia thực hiện Đề án.

2.10. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

a) Tiêu dự án 1: biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030.

- Nội dung số 01: biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín:

+ Mục tiêu: xây dựng, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác vận động, phát huy vai trò của lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS&MN. Biểu dương, tôn vinh, ghi nhận công lao, sự đóng góp của các điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào DTTS&MN trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế. Cung cấp thiết bị nghe nhìn cho người có uy tín trên địa bàn tỉnh.

+ Chỉ tiêu cụ thể: tiếp tục triển khai thực hiện các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, vận động, phát hiện, bồi dưỡng, lựa chọn, quản lý, sử dụng lực lượng cốt cán và người có uy tín phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, cung cấp tài liệu, thông tin, gặp mặt, tọa đàm, hoạt động giao lưu, học hỏi kinh nghiệm, trang bị phương tiện nghe nhìn phù hợp nhằm nâng cao năng lực, khả năng tiếp nhận thông tin, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao; có biện pháp bảo vệ phù hợp trong công tác vận động, phát huy vai trò của lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS&MN trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, nêu gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến. Tổ chức hoạt động biểu dương, tôn vinh, vinh danh và nhân rộng các mô hình điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào DTTS&MN (cấp tỉnh: 03 hội nghị tập huấn; cấp huyện: mỗi đơn vị 02 hội nghị tập huấn và tổ chức đoàn đi học tập kinh nghiệm ngoài tỉnh).

- Nội dung số 02: phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS:

+ Mục tiêu: tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao nhận thức cho già làng, trưởng bản, người có uy tín, chức sắc tôn giáo, đồng bào DTTS và Nhân dân. Sản xuất các sản phẩm thông tin phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại. Tuyên truyền về chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia; xây dựng biên giới hòa bình, hữu

ngiht, hợp tác và phát triển, qua đó, góp phần tạo sự đồng thuận trong xã hội, tăng cường, củng cố niềm tin của toàn dân đối với Đảng, Nhà nước. Quảng bá các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống của cộng đồng các DTTS&MN; bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch. Bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, nghiệp vụ thông tin đối ngoại. Tổ chức các sự kiện, hội nghị, hội thảo, chương trình, giao lưu quốc tế giới thiệu về đất nước Việt Nam và thành tựu phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN tỉnh Lạng Sơn.

+ Chỉ tiêu cụ thể: tổ chức hội nghị tập huấn, lồng ghép với các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, lễ hội truyền thống của đồng bào DTTS; xây dựng chuyên trang, chuyên mục đặc thù, tiểu phẩm, câu chuyện pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tuyên truyền, truyền thông, vận động Nhân dân vùng đồng bào DTTS&MN, biên giới tham gia tổ chức, triển khai thực hiện Chương trình, cụ thể: (1) Tổ chức hội nghị bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ tuyên truyền, phổ biến pháp luật; nghiệp vụ quản lý nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở cho 100% cán bộ, công chức tại các xã thuộc vùng đồng bào DTTS&MN. (2) Bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hòa giải ở cơ sở cho trên 50% đối tượng: Bí thư chi bộ; Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; cán bộ, hội viên các chi hội, đoàn thể ở cơ sở; hòa giải viên ở cơ sở; người có uy tín trong đồng bào DTTS; tuyên truyền viên pháp luật tại các xã thuộc vùng đồng bào DTTS&MN. (3) Biên soạn và phát hành các ấn phẩm: 01 cuốn “Sổ tay pháp luật”; 04 Tờ gấp pháp luật và 02 video clip tuyên truyền, phổ biến pháp luật cấp phát miễn phí cho cán bộ và Nhân dân.

- Nội dung số 03: tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng cho vùng đồng bào DTTS&MN:

+ Mục tiêu: bảo đảm công bằng trong tiếp cận công lý của người dân vùng đồng bào DTTS&MN, xây dựng các mô hình điểm giúp đồng bào kịp thời tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng để được bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình khi gặp vướng mắc, tranh chấp pháp luật.

+ Chỉ tiêu cụ thể: xây dựng các chương trình trợ giúp pháp lý, tập huấn về tiếp cận, kỹ năng thực hiện trợ giúp pháp lý cho người DTTS; tổ chức chuyên đề trợ giúp pháp lý kết nối cộng đồng tại vùng đồng bào DTTS&MN; biên soạn, cung cấp các tài liệu truyền thông về chính sách trợ giúp pháp lý cho người DTTS, cụ thể: (1) Tổ chức truyền thông về trợ giúp pháp lý trực tiếp tại 20 xã điểm vùng DTTS&MN. (2) Tổ chức 11 cuộc tập huấn điểm về kỹ năng thực hiện trợ giúp pháp lý cho người DTTS, tập huấn điểm về tiếp cận trợ giúp pháp lý đối với đồng bào vùng DTTS&MN tại 11 huyện, thành phố. (3) Xây dựng các chương trình trên đài truyền hình, truyền thanh, trang thông tin, phim tài liệu, các chương trình, phóng sự về trợ giúp pháp lý hướng dẫn đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. (4) Tổ chức 10 đợt chuyên đề kỹ năng phối hợp thông tin trợ giúp pháp lý điểm kết nối cộng đồng cho người thực hiện trợ giúp pháp lý và cán bộ thuộc các cơ quan liên quan; 10 đợt chuyên đề trợ giúp pháp lý điểm cho cán bộ cơ sở, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng tại vùng

đồng bào DTTS&MN. (5) Biên soạn, cung cấp các ấn phẩm, tài liệu truyền thông về chính sách trợ giúp pháp lý, cấp phát cho cán bộ và Nhân dân.

b) Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN

- Mục tiêu: hỗ trợ đồng bào DTTS được tiếp cận thông tin về khoa học công nghệ và quảng bá các sản phẩm của địa phương cho bạn bè trong nước và thế giới. Nâng cao khả năng ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội cho vùng đồng bào DTTS&MN, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030.

- Chỉ tiêu cụ thể: triển khai dự án chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN; dự án hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào DTTS ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự; hỗ trợ xây dựng và duy trì chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào DTTS&MN.

c) Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình

- Mục tiêu: thiết lập hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo Chương trình thực hiện đạt được mục tiêu đề ra.

- Chỉ tiêu cụ thể: xây dựng bộ chỉ số theo dõi thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực giám sát, đánh giá cho các cơ quan, đơn vị tham gia tổ chức thực hiện Chương trình; tuyên truyền, biểu dương, thi đua, khen thưởng gương điển hình tiên tiến trong thực hiện Chương trình; xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình của cơ quan, đơn vị được giao thực hiện theo lĩnh vực chuyên môn ngành được giao phụ trách; tổ chức giám sát đầu tư của cộng đồng, huy động người dân tham gia giám sát cộng đồng; tổ chức giám sát, phản biện xã hội đối với các chính sách của Chương trình.

II. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Tổng nhu cầu vốn thực hiện Chương trình năm 2023 là 1.238.075 triệu đồng, trong đó:

1. Vốn đầu tư trực tiếp cho Chương trình 1.188.600 triệu đồng; trong đó:

a) Nguồn vốn đầu tư phát triển: 570.354 triệu đồng (ngân sách trung ương: 543.193 triệu đồng, ngân sách tỉnh: 1.528 triệu đồng, ngân sách huyện: 25.633 triệu đồng).

b) Nguồn vốn sự nghiệp: 618.246 triệu đồng (ngân sách trung ương: 588.800 triệu đồng, ngân sách tỉnh: 3.379 triệu đồng, ngân sách huyện: 26.067 triệu đồng).

2. Vốn lồng ghép từ các Chương trình, dự án khác là 32.973 triệu đồng.

3. Vốn tín dụng, vốn huy động hợp pháp khác là 16.502 triệu đồng.

4. Tỷ lệ dự án đầu tư thực hiện theo cơ chế đặc thù tối thiểu 20% dự án: theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 21/11/2022 của HĐND tỉnh.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục quán triệt và triển khai có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về công tác dân tộc; trọng tâm là Nghị quyết số 88/2019/QH14 và Nghị quyết số 120/2020/QH14 của Quốc hội khóa XIV gắn với thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về công tác dân tộc và thực hiện Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2030 và các văn bản liên quan khác của tỉnh về công tác dân tộc; Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 13/6/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025.

2. Thực hiện đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững cho các xã vùng DTTS&MN, đảm bảo an sinh xã hội, giải quyết kịp thời các vấn đề bức xúc, cấp bách nhất; ưu tiên cho các địa bàn còn hạn chế về cơ sở hạ tầng thiết yếu; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, không để trùng lặp, chồng chéo với các chương trình, kế hoạch khác.

3. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, công khai minh bạch trong phân bổ vốn kế hoạch thực hiện Chương trình, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân.

4. Cấp huyện, cấp xã chủ động xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tiềm năng, thế mạnh, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán tốt đẹp của các dân tộc, gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh. Thực hiện bình đẳng giới, giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em. Chủ động bố trí ngân sách địa phương, tích cực huy động nguồn lực xã hội hóa để phát triển; phát huy tinh thần nỗ lực vươn lên của đồng bào DTTS.

5. Tập trung nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội theo quy hoạch tỉnh, đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện kinh tế - xã hội phục vụ đời sống của Nhân dân trên địa bàn tỉnh; trọng tâm là các lĩnh vực: giao thông, thủy lợi, giáo dục và đào tạo, nguồn nhân lực, y tế, văn hóa, du lịch, nước sạch, điện, thông tin truyền thông, các dự án phát triển sản xuất, bảo vệ phát triển rừng, bảo vệ môi trường sinh thái... Giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất cho đồng bào DTTS.

6. Việc đầu tư xây dựng đảm bảo theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, xây dựng đồng bộ, tránh đầu tư dàn trải, phát huy hiệu quả vốn đầu tư, đầu tư đúng đối tượng theo mục tiêu được duyệt, hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình triển khai thực hiện.

7. Tăng cường nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; xây dựng cơ sở dữ liệu đồng bộ vùng đồng bào DTTS&MN để phục vụ công tác dự báo, hoạch định, quản lý, thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh.

8. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc, chống mọi biểu hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Phát huy vai trò hoạt động của Ban Dân tộc theo hướng là đầu mối thống nhất theo dõi, tổng hợp các chính sách dân tộc đề xuất và tham gia thẩm định chính sách, các dự án đầu tư liên quan đến vùng đồng bào DTTS&MN.

9. Chỉ đạo thực hiện tốt việc triển khai các chương trình cho vay các đối tượng chính sách, đặc biệt là các chính sách vay vốn cho hộ DTTS là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo,... nhằm góp phần hỗ trợ đồng bào DTTS, phát triển kinh tế, ổn định đời sống.

10. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch ở các cấp, các ngành. Phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý những hành vi tiêu cực, tham nhũng trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc

Là đầu mối thống nhất theo dõi, đôn đốc, tổng hợp các chính sách dân tộc; đề xuất và tham gia thẩm định chính sách, các dự án đầu tư liên quan đến vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn tỉnh.

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung trong Kế hoạch này, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu đã đề ra.

Tiến hành sơ kết, đánh giá các chỉ tiêu trong Kế hoạch, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính rà soát, đề xuất, điều chỉnh bổ sung các dự án đảm bảo tính hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tổ chức thực hiện giám sát, đánh giá của cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư công quy định tại Điều 71 Luật Đầu tư công và khoản 5 Điều 30 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ;

Tổng hợp, báo cáo của UBND tỉnh về tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giữa kỳ, giai đoạn, đột xuất, thực hiện nhập hệ thống giám sát, đánh giá các Chương trình mục tiêu quốc gia theo thời hạn yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ kinh phí sự nghiệp nguồn vốn ngân sách trung ương và cân đối, bố trí nguồn vốn đối ứng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách địa phương cho Chương trình, đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn của trung ương và nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Các sở, ban, ngành

Theo phân công tại Quyết định số 1216/QĐ-UBND ngày 21/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh, chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung tại Kế hoạch này, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu đề ra; đề xuất giải pháp cụ thể để thực hiện hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ, mục tiêu các dự án, tiểu dự án do đơn vị phụ trách. Đồng thời, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện định kỳ, đột xuất theo quy định. Lồng ghép dự án phát triển của ngành, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác với các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này để triển khai thực hiện, bảo đảm hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

5. Kho bạc Nhà nước tỉnh

Kiểm soát, thanh toán vốn kịp thời, đúng quy định cho các dự án khi có đầy đủ hồ sơ, điều kiện thanh toán theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra và kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho các địa phương, đơn vị, chủ đầu tư về thủ tục thực hiện giải ngân vốn theo quy định.

Định kỳ 6 tháng, năm tổng hợp tình hình giải ngân các dự án báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ban Dân tộc tỉnh).

6. Báo Lạng Sơn, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS & MN; đặc biệt là đối với vùng biên giới, vùng ATK, vùng ĐBKK.

Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về việc triển khai thực hiện kế hoạch. Kịp thời nêu những gương điển hình người tốt, việc tốt, các mô hình phát triển kinh tế xã hội tiêu biểu trong đồng bào DTTS và những gương điển hình về thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh.

7. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động, huy động đoàn viên, hội viên, quần chúng Nhân dân và các nguồn lực xã hội tích cực tham gia thực hiện Chương trình. Tổ chức thực hiện công tác giám sát và phản biện xã hội theo quy định.

8. UBND các huyện, thành phố

Xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình; chủ động hướng dẫn và triển khai thực hiện các chính sách, đề án, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN bảo đảm kịp thời, hiệu quả.

Tổ chức huy động các nguồn lực, lồng ghép các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác trên địa bàn với các nhiệm vụ của Kế hoạch này để triển khai thực hiện, bảo đảm hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

9. Chế độ thông tin báo cáo

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này về UBND tỉnh (qua Ban Dân tộc) để theo dõi, quản lý và tổng hợp báo cáo. Giao Ban Dân tộc tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 15/12/2023.

Căn cứ nội dung kế hoạch, nguồn vốn được giao; các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc báo cáo bằng văn bản về Ban Dân tộc tỉnh để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ban Xây dựng đảng, Văn phòng Tỉnh ủy;
- UBMTTQ tỉnh, các tổ chức CTXH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HU, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT (PVĐ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lương Trọng Quỳnh

Phụ lục
MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 5/3/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Danh mục mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023
1	Giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2023 vùng đồng bào DTTS&MN	%	3
2	Số xã thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn	Xã	5
3	Số thôn thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn	Thôn	24